

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-PT

Ngày: 26-7-2022

V/v: “Kiện đòi tài sản là Quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 95/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp: “*Kiện đòi tài sản là Quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐ-PT ngày 04/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Th, sinh năm: 1960; cư trú tại số 117, Quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1988; cư trú tại số 117, Quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4545, Quyền số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 15/7/2022), có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị X, sinh năm: 1949; cư trú tại số 176, quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Minh H, sinh năm: 1978, cư trú tại số 176, quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4453, Quyền số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 11/7/2022), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1964, vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm: 1992, vắng mặt.

Cùng cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của ông T, anh Tr: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1988; cư trú tại số 117, Quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4536, quyền số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 14/7/2022), có mặt.

3/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1992; cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: số 18/4, ấp Mỹ Hòa 4, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1988; cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 011946, quyền số 12/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa chứng thực ngày 31/12/2021), có mặt.

4/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1988; cư trú tại số 117, Quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

5/ Vợ chồng Ông Trần Minh H, sinh năm: 1978, bà Nguyễn Kim Th, sinh năm: 1980. Cư trú tại số 176, quốc lộ 20, Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, ông H có mặt, bà Th có đơn xin vắng mặt.

Những người làm chứng:

1/ Ông Hoàng Hữu H, sinh năm: 1944; cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2/ Ông Đào Tiến Đ, sinh năm: 1949; cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Huỳnh A, sinh năm: 1950; cư trú tại thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

4/ Ông Phan Công K, sinh năm: 1970; cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

5/ Ông Trần Minh H, sinh năm: 1972; cư trú tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Võ Thị X – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2021 của Bà Võ Thị Th, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Phạm Trần Như Thục, người đại diện theo ủy quyền của bà Th tại giai đoạn sơ thẩm, thì: Trước đây Bà X sống nhờ trên đất của ông Trần Sinh ở gần nhà bà Th, năm 1996 ông S chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và không cho Bà X ở nhờ nữa. Bà X có qua xin bà Th cất nhà ở nhờ và có hẹn qua tết sẽ tính chuyện nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của gia đình bà Th. Vì chỗ quen biết bà Th thấy hoàn cảnh Bà X khó khăn và cũng sắp đến tết nên bà Th có cho Bà X cất nhà ở tạm trên diện tích đất khoảng 8m ngang và 10m dài thuộc một phần thửa đất số 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CC339584 ngày 18/3/2016 mang tên hộ Bà Võ Thị Th). Tuy nhiên, sau tết Bà X không nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nữa vì lý do các con muốn Bà X về ở cùng, vì Bà X đã cất nhà tạm và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Th đồng ý cho Bà X tiếp tục ở lại trên đất. Năm 2017 bà Th muốn chia đất cho các con nên đã yêu cầu Bà X trả lại đất nhưng Bà X không trả, năm 2019 bà Th tiếp tục yêu cầu Bà X dỡ nhà và trả đất nhưng Bà X không thực hiện. Bà Th đã yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải tranh chấp giữa bà Th và Bà X nhưng không Thành. Do đó, bà Th yêu cầu Bà X trả lại diện tích là 59,8m², thuộc một phần thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Theo lời trình bày của Bà Võ Thị X, Ông Trần Minh H, người đại diện theo ủy quyền của Bà X, thì: Năm 1995 mẹ ông Hội (Bà Võ Thị X) có nhận chuyển nhượng đất của bà Th và nhờ Ông Nguyễn Huỳnh A đứng ra trả tiền cho bà Th, hai bên có lập giấy tờ chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, giao tiền nhưng do mẹ ông làm mất nên không thể cung cấp cho Tòa án. Bà X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Th vì đất này là Bà X đã nhận chuyển nhượng chứ không phải mượn như bà Th trình bày.

- Theo lời trình bày của Ông Trần Minh H thì: ông là con trai út của Bà X, đang sống cùng Bà X tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ thời điểm nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của bà Th từ năm 1995 đến nay. Bà X là người đứng ra nhận chuyển nhượng và nhờ Ông Nguyễn Huỳnh A trả tiền cho bà Th, bà Th trình bày cho Bà X mượn đất là không đúng. Trong thực tế thì ông không nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất với bà Th nhưng có chứng kiến việc nhận chuyển nhượng giữa Bà X và bà Th.

- Theo lời trình bày của bà Nguyễn Kim Th thì: Bà kết hôn với ông Hội năm 1998 và sống cùng Bà X (mẹ chồng) tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ năm 1998 cho đến nay. Nguồn gốc đất là Bà X nhận chuyển nhượng của bà Th chứ không phải mượn đất như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng bà hiện nay đang sống cùng bà Th nên bà không đồng ý với yêu cầu của Bà X.

- Theo lời trình bày của Anh Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Minh T, anh Anh Nguyễn Thanh Tr, Anh Nguyễn Thanh T, thì: Thống nhất với ý kiến của bà Th, lô đất đang tranh chấp có nguồn gốc do cha, mẹ các anh tạo lập nên, anh em các anh không có đóng góp công sức để tạo dựng nên tài sản đó; diện tích đất tranh chấp đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho bà Th, Bà Võ Thị X ở nhờ trên đất nhưng không trả theo đúng thỏa thuận nên bà Th yêu cầu trả lại đất, các anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

- Theo lời trình bày của Ông Nguyễn Huỳnh A, là người làm chứng, thì: Năm 1995 anh chồng của Bà X là hàng xóm đối diện nhà ông có nhờ ông đưa 04 chỉ vàng đưa cho bà Th để thanh toán tiền nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của Bà X, thời điểm đó ông chỉ biết tên bà Th, còn chồng của bà Th ông không biết tên và có Bà X, ông và con gái Bà X tên Thảo giao vàng tại nhà bà Th, khoảng năm 1994, ông không nhớ rõ ngày, tháng. Việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa Bà X và bà Th ông không biết. Ông S nhờ ông giao vàng vì ông S không tin tưởng Bà X. Ông S sợ Bà X sử dụng hết tiền và ông S không muốn dính líu gì đến tiền bạc nên nhờ ông trực tiếp đưa cho bà Th nên ông chỉ đưa giúp. Ông không biết mặt bà Th nên Bà X dẫn ông đến để đưa vàng, ông chỉ đưa vàng xuống cho hai bên rồi về, còn hai bên làm giấy tờ chuyển nhượng Quyền sử dụng đất thế nào thì ông không biết, hiện nay ông S đã chết.

- Theo lời trình bày của Ông Đào Tiến Đ, Ông Phan Công K, Ông Hoàng Hữu H, Ông Trần Minh H, là những người làm chứng, thì: các ông không trực tiếp chứng kiến việc giao vàng, chuyển nhượng Quyền sử dụng đất giữa bà Th và Bà X mà chỉ nghe Bà X nói có nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất của bà Th với giá 04 chỉ vàng, chứ không nghe bà Th nói chuyển nhượng Quyền sử dụng đất cho Bà X.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 01/2022/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Võ Thị Th về việc “Kiện đòi tài sản là Quyền sử dụng đất” với bị đơn Bà Võ Thị X.

Buộc Bà Võ Thị X và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả lại diện tích 9m², thuộc thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và tạm giao toàn bộ diện tích đất 55,5m² thuộc hành lang lộ giới thuộc thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho hộ Bà Võ Thị Th được quyền quản lý, sử dụng.

Hộ Bà Võ Thị Th được sử dụng phần diện tích đất thuộc hành lang lộ giới tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng không được gây cản trở an toàn giao thông, phù hợp với quy định của pháp

luật về đất đai; đồng thời phải chấp hành việc xử lý hoặc thu hồi khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Buộc Bà Võ Thị X và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải tháo dỡ căn nhà tạm mái lợp tôn, vách gỗ trên phần diện tích đất 9m² và 55,5m² thuộc hành lang lộ giới thuộc thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chí phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 19/5/2022, Bà Võ Thị X kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết công nhận việc chuyển nhượng giữa Bà X và Bà Võ Thị Th năm 1995.

Tại phiên tòa,

Bà Võ Thị X và ông Trần Minh H, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Anh Nguyễn Thanh T, người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Th, đề nghị giải quyết như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của Bà X, sửa Bản án sơ thẩm và tuyên cho gia đình Bà X, ông Hội được quyền lưu cư theo quy định, các phần khác của Bản án sơ thẩm thì giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà Võ Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị X có trách nhiệm trả lại lô đất có diện tích 59,8m², thuộc thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mà trước đó bà Th mượn của Bà X để ở. Bà X thừa nhận lô đất đang tranh chấp có nguồn gốc là của bà Th, tuy nhiên năm 1995 bà đã nhận chuyển nhượng lại nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Kiện đòi tài sản là Quyền sử dụng đất*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Theo bà Th trình bày trước đây bà X sống nhờ trên đất của ông Trần Sinh gần nhà bà Th, năm 1996 ông S chuyển nhượng đất và không cho bà X ở nữa nên bà X xin bà Th cất nhà ở nhờ và hẹn qua tết sẽ nhận chuyển nhượng đất cho gia đình bà Th, do đó bà Th cho Bà X làm nhà ở nhờ trên

diện tích đất khoảng 08m ngang, dài 10m, thuộc một phần thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC339584 ngày 18/3/2016 cho hộ bà Võ Thị Th. Bà Nguyễn Thị X trình bày nguồn gốc đất là của bà Th, tuy nhiên vào năm 1995 bà nhận chuyển nhượng của bà Th khoảng 80m² để làm nhà ở; việc chuyển nhượng có lập giấy tờ viết tay, tuy nhiên hiện nay đã bị thất lạc; bà Th không thừa nhận vấn đề này trong khi đó phần đất tranh chấp nguyên đơn đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất từ rất lâu, vị trí đất tranh chấp lại nằm phía trước mặt tiền đất của gia đình nguyên đơn; điều này không phù hợp với thực tế sử dụng đất vì không ai có thể chuyển nhượng cho người khác 01 phần đất mặt tiền mà để dành lại phần đất phía sau vì sẽ hạn chế công năng sử dụng của phần đất còn lại. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà X trả lại cho bà Th diện tích đất 9m², thuộc một phần thửa 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và tạm giao cho nguyên đơn quản lý, sử dụng phần đất thuộc lộ giới là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không tuyên quyền lưu cư cho gia đình bị đơn để tìm chỗ ở mới là có sự thiếu sót nên cần sửa Bản án sơ thẩm về phần này, tuyên quyền lưu cư cho gia đình bị đơn trong thời hạn 03 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Đối cây trồng và giá trị công trình xây dựng trên đất: Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì công trình xây dựng trên đất có 01 căn nhà cấp 4, diện tích 61m², vách gỗ, nền xi măng, mái tôn; 01 căn nhà tắm chiều cao khoảng 03m, chiều ngang 1,2m, chân bồn nước bằng sắt; 01 bồn nước Inox 1.000 lít trên chân bồn nước; 01 lán gỗ, mái lợp tôn; toàn bộ công trình này do Bà X làm, hiện nay giá trị sử dụng không còn, cấp sơ thẩm buộc Bà X phải tháo dỡ công trình xây dựng để trả lại hiện trạng đất cho bà Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Với những nhận định trên; chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Võ Thị X; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí:

Lẽ ra Bà Võ Thị X phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Võ Thị X, sinh năm 1949; tính đến thời điểm xét xử đã trên 60 tuổi. Theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 thì Bà X thuộc trường hợp là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà X thuộc trường hợp được miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị X; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản là Quyền sử dụng đất” đối với bà Võ Thị X.

1.1. Buộc bà Võ Thị X, vợ chồng ông Trần Minh H, bà Nguyễn Kim Th và các thành viên trong hộ gia đình Bà X (có mặt tại thời điểm thi hành án) phải trả lại cho Bà Võ Thị Th lô đất có diện tích 9m², thuộc một phần thửa 214, tờ bản đồ số 10 và 55,5m² nằm trong lộ giới Quốc lộ 20 tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Buộc bà Võ Thị X, vợ chồng ông Trần Minh H, bà Nguyễn Kim Th và các thành viên trong hộ gia đình Bà X phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất tranh chấp gồm 01 phần căn nhà tạm có 9m² thuộc một phần thửa 214; 51m² nằm trong lộ giới, 01 nhà tắm, mái tôn; tờ bản đồ số 214, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại tổ 1, thôn Hà Lâm, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Bà Võ Thị Th được quyền sử dụng lô đất có diện tích 9m², thuộc một phần thửa 214, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm giao phần đất thuộc lộ giới Quốc lộ 20 giáp phía trước lô đất thuộc thửa 214, tờ bản đồ số 10 (trong đó có 55,5m² mà gia đình bị đơn đang quản lý, sử dụng), tọa lạc tại tổ 1, thôn Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho Bà Võ Thị Th quản lý, sử dụng. Khi nhà nước có chủ trương thu hồi thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. (Có họa đồ đo đạc chỉnh lý thửa đất theo hiện trạng do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ thực hiện ngày 18/6/2021 kèm theo).

1.4. Bà Võ Thị X, ông Trần Minh H, bà Nguyễn Kim Th và các thành viên trong gia đình bà X (có mặt tại thời điểm thi hành án) được quyền lưu cư trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

1.5. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị Th và bà Võ Thị X.

Bà Võ Thị Th được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018327 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị X không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, Bà X được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000160 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV &THA (01);
- TAND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Đương sự (07);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch